

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST

Ngày 08 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Trung Tuyển

Ông Đỗ Trọng Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo: Trịnh Đình Q , sinh ngày 19 tháng 5 năm 1985 tại xã T , huyện T , tỉnh T .

Nơi cư trú: Thôn 5 xã T , huyện T , tỉnh T ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Đình Q và bà Nguyễn Thị T ; Chưa có vợ, con; Tiền án; Tiền sự: Không; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ 1.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2019 đến nay.

- Người làm chứng: 1. Anh Nguyễn Quang T , sinh năm 1992. Vắng mặt

2. Anh Lê Đức S , sinh năm 1971. Vắng mặt

3. Anh Trịnh Đình N , sinh năm 1970. Vắng mặt

Đều trú tại: Thôn 5, xã T , huyện T , tỉnh T .

4. Anh Phạm Anh Đ , sinh năm 1985. Vắng mặt

5. Anh Lê Xuân T , sinh năm 1959. Vắng mặt

Đều trú tại: Thôn 3, xã T , huyện T , tỉnh T .

6. Anh Hoàng Văn H , sinh năm 1990. Vắng mặt

7. Anh Vũ Đình T , sinh năm 1970. Vắng mặt

8. Anh Nguyễn Văn D , sinh năm 1963. Vắng mặt
Đều trú tại: Thôn 4, xã T , huyện T , tỉnh T

9. Anh Lê Văn T , sinh năm 1957. Vắng mặt

10. Anh Lê Văn T , sinh năm 1962. Vắng mặt

11. Anh Lê Minh Q , sinh năm 1956. Vắng mặt

Đều trú tại: Thôn 6 xã T , huyện T , tỉnh T .

12. Anh Bùi Xuân H , sinh năm 1965. Vắng mặt.

13. Anh Lê Hồng Q , sinh năm 1968. Vắng mặt

Đều trú tại: Thôn 7 xã T , huyện T , tỉnh T .

14. Anh Nguyễn Đình C , sinh năm 1960. Vắng mặt

Trú tại: Thôn Long Thịnh xã T , huyện T , tỉnh T .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h ngày 31/8/2009 Nguyễn Quang T nhờ Hoàng Văn H đi xe máy chở đến nhà ông Lê Minh Q . Đến nơi T bảo H đứng ngoài để T vào trộm ổi, vào vườn thấy có chiếc máy bơm ở giếng nhà ông Q nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khi T đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì ông Q phát hiện và hô la. T vượt qua tường rào bỏ chạy. Lúc này anh Lê Hồng Q - Phó trưởng công an xã T cùng anh Lê Văn T đang đi tuần tra đảm bảo an ninh, trật tự dịp Quốc Khánh, khi đi đến thôn 6 xã T thì nghe tiếng tri hô kẻ trộm và nhìn thấy đối tượng là nam thanh niên đang bị một số người dân đuổi theo. Anh Q và anh T dùng xe máy đuổi theo bắt được T . Khi bị bắt giữ T công nhận việc trộm cắp tài sản. Anh Q yêu cầu anh T dùng khóa số 8 còng giữ T để xác minh sự việc và gọi điện cho anh Lê Xuân Th là công an viên đến hỗ trợ. Cùng lúc đó có một nhóm thanh niên thôn 5 xã T trong đó có Phạm Anh Đ và Trịnh Đình Q đi đến. Khi đến nơi Q xông vào và hỏi tại sao lại bắt giữ T . Anh Q đã giải thích là T có hành vi trộm cắp tài sản nên đang giữ để xác minh làm rõ và yêu cầu Q và nhóm thanh niên đi cùng giải tán. Do có mối quan hệ họ hàng với T , muốn giải thoát cho T nên Q có lời lẽ đe dọa đối với tổ công tác và dùng tay nắm anh Q . Anh Q lùi lại thì Đ kéo T và Q đẩy T lên xe máy chạy về thôn 5 xã T . Khi Công an xã T đến tăng cường thì nhóm của Q , Đ và T đã chạy thoát. Anh Vũ Đình T là Trưởng công an xã T cùng tổ công tác đi về hướng thôn 5 xã T để truy tìm các đối tượng trên, khi đi đến thôn 5 xã T thì thấy Q , Đ cùng một nhóm thanh niên đang đứng, anh T yêu cầu Q về trụ sở làm việc nhưng Q không đi còn thách thức. Quyền xô đẩy anh Nguyễn Văn D công an viên vào tường rào, thấy vậy anh T hỗ trợ cùng anh D còng được một tay của Q thì bị Đ và một số thanh niên cản trở. Q bỏ chạy và sau đó bỏ trốn vào huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

Ngày 22/11/2009 Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định truy nã.

Ngày 25/01/2019 Trịnh Đình Q đầu thú.

Anh Lê Hồng Q bị thương tích vùng ngực và cổ tay trái; Anh Nguyễn Văn D bị thương tích ở vùng ngực và mu bàn tay trái. Hai anh từ chối giám định pháp y về thương tích và không yêu cầu gì.

Cáo trạng số 25/CT - VKSTX ngày 15/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố bị cáo Trịnh Đình Q về tội : "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Đình Q phạm tội : "Chống người thi hành công vụ" . Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999 ; Điểm i khoản 1, 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Đình Q từ 12(Mười hai)đến 15(Mười lăm)tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/01/2019; Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Đối chiếu với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đều phản ánh thống nhất khách quan: Vào ngày 31/8/2009 bị cáo Trịnh Đình Q đã có hành vi dùng vũ lực đâm, đá và có lời nói thách thức cản trở người thi hành công vụ đang thực hiện nhiệm vụ. Hành vi của bị cáo Trịnh Đình Q đủ yếu tố cấu thành tội: “Chống người thi hành công vụ”. Vì vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Trịnh Đình Q phạm tội: “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 điều 257 Bộ luật hình sự năm 1999.

Cáo trạng số 25/CT - VKSTX ngày 15/4/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính, gây cản trở người thi hành công vụ. Vì vậy vụ án phải xử lý nghiêm minh. Bị cáo sau khi phạm tội đã bỏ trốn. Ngày 22/11/2009 Cơ quan điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã ra Quyết định truy nã. Ngày 25/01/2019 bị cáo đầu thú. Vì vậy HĐXX áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo và bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và còn nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên khi xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Bị cáo phạm tội phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, i khoản 1 điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo đã đầu thú nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS. HĐXX xét thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này Nguyễn Quang T có hành vi trộm cắp tài sản; Phạm Anh Đ có hành vi cản trở tổ công tác Công an xã T giúp Nguyễn Quang T trốn thoát. Tuy nhiên hành vi của T và Đ đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T và Đ là đúng quy định pháp luật.

[II]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Q và anh D không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[III] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 257 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm s, i khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 .

- Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Đình Q phạm tội: "Chống người thi hành công vụ"

- Xử phạt: Bị cáo Trịnh Đình Q 12(Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/01/2019

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Buộc bị cáo Trịnh Đình Q phải chịu 200.000đ án phí HSST

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND;

- THA dân sự;

- THA hình sự Công an

huyện Thọ Xuân; tỉnh Thanh Hóa

- UBND xã Tây Hồ, huyện Thọ Xuân,
tỉnh Thanh Hóa

- Bị cáo;

- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng